

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT
TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI
HIỆP ĐỊNH VIFTA TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU MẶT HÀNG
GIÀY DÉP CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN
THÁNG 9/2026

Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai Hiệp định VIFTA” năm 2026

Hà Nội, tháng 9/2026

Mục Lục

DANH MỤC BẢNG, BIỂU.....	2
1.1. Kim ngạch xuất khẩu	5
1.2. Chứng loại xuất khẩu	6
II. Nhu cầu thị trường và đánh giá khả năng cạnh tranh	7
2.1. Tình hình nhập khẩu giày dép các loại của I-xra-en	7
<i>2.1.1. Kim ngạch nhập khẩu</i>	<i>7</i>
<i>2.1.2. Thị trường cung cấp.....</i>	<i>8</i>
<i>2.1.3. Chứng loại nhập khẩu.....</i>	<i>11</i>
2.2. Đánh giá khả năng cạnh tranh	15
<i>2.2.1. Đánh giá các chứng loại giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Campuchia... </i>	<i>15</i>
<i>2.2.2. Đánh giá các chứng loại giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Việt Nam trong tương quan với nhập khẩu từ Campuchia</i>	<i>18</i>
III. Triển vọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en.....	23
3.1. Thuận lợi.....	23
3.2. Khó khăn, thách thức.....	24
3.3. Dự báo	24

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Chứng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2026.....	7
Bảng 2: Nguồn cung giày dép các loại (HS 64) cho I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026	9
Bảng 3: Nhập khẩu các chứng loại giày dép (HS 64) vào I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026	12
Bảng 4: Nhập khẩu các chứng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Campuchia trong 7 tháng đầu năm 2026	17
Bảng 5: Nhập khẩu các chứng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2026	21

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu 1: Kim ngạch và tăng trưởng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 8 tháng đầu năm giai đoạn 2016 - 2026.....	5
Biểu 2: Cơ cấu chứng loại giày dép xuất khẩu sang thị trường I-xra-en	7
Biểu 3: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en qua các tháng năm 2025 - 2026	8
Biểu 4: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Campuchia qua các tháng năm 2025 – 2026	16
Biểu 5: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam qua các tháng năm 2025 – 2026	19

TÓM TẮT

Theo số liệu của Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en trong tháng 8/2026 đạt 2,87 triệu USD, giảm 35,3% so với tháng 7/2026, nhưng tăng 16,0% so với tháng 8/2025. Tính chung 8 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 47,39 triệu USD, giảm 6,0% so với cùng kỳ năm 2025.

Xét về chủng loại, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en tiếp tục tập trung vào một số nhóm sản phẩm chủ lực. Trong tháng 8/2026, xuất khẩu nhóm giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt (HS 640411) đạt 1,04 triệu USD, giảm 46,6% so với tháng 7/2026, nhưng tăng mạnh 102,6% so với cùng kỳ năm 2025; nhóm giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp và mũ bằng da (HS 640399) đạt 874 nghìn USD, giảm 24,9% so với tháng trước, nhưng tăng 32,7% so với cùng kỳ năm 2025; nhóm HS 640299 đạt 504 nghìn USD, tăng 5,1% so với tháng 7/2026, nhưng giảm 1,0% so với cùng kỳ năm 2025...

Tính chung 8 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu nhóm sản phẩm HS 640411 sang I-xra-en đạt 17,04 triệu USD, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm 35,9% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép sang I-xra-en. Đây cũng là nhóm sản phẩm duy nhất trong các nhóm đạt kim ngạch trên 1 triệu USD ghi nhận tăng trưởng. Xuất khẩu nhóm sản phẩm có mã HS 640399 đạt 12,93 triệu USD, giảm 18,3%, chiếm 27,3% tỷ trọng; HS 640419 đạt 6,45 triệu USD, giảm 1,4%; HS 640299 đạt 6,23 triệu USD, giảm 6,2%...

Trong khi đó, nhu cầu nhập khẩu giày dép của thị trường I-xra-en chưa thực sự phục hồi. Theo Cơ quan Thống kê I-xra-en, nhập khẩu giày dép của nước này trong tháng 7/2026 đạt 69,08 triệu USD, tăng 11,5% so với tháng 6/2026 nhưng giảm 21,7% so với tháng 7/2025. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en đạt 462,46 triệu USD, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó, Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung lớn nhất đạt 165,04 triệu USD, chiếm 35,7% tỷ trọng; Việt Nam đứng thứ hai đạt 105,22 triệu USD, chiếm 22,8% tỷ trọng. Tuy nhiên, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam giảm 8,8%, khiến thị phần giảm nhẹ

so với mức 23,3% của cùng kỳ năm 2025. Indonesia đạt 40,48 triệu USD, tăng 3,0% và nâng thị phần từ 7,9% lên 8,8%; Italia cũng tăng 8,9%, đạt 25,54 triệu USD.

Đáng chú ý, cạnh tranh từ Campuchia đang có xu hướng gia tăng. Trong 7 tháng đầu năm 2026, I-xra-en nhập khẩu 10,02 triệu USD giày dép từ Campuchia, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2025, đưa thị phần giày dép của nước này từ 1,7% lên 2,2%. Campuchia vẫn có quy mô cung cấp thấp hơn nhiều so với Việt Nam, nhưng tốc độ tăng trưởng cao hơn trong bối cảnh tổng nhập khẩu của I-xra-en giảm, cho thấy sức ép cạnh tranh từ thị trường này, đặc biệt là ở một số nhóm sản phẩm, như nhóm HS 640359 khi nhập khẩu từ Campuchia tăng 99,0%. Trong khi đó, ở các nhóm sản phẩm chủ lực như HS 640399, nhập khẩu của I-xra-en từ Việt Nam đạt 41,73 triệu USD, cao gần 24 lần Campuchia; HS 640411 đạt 25,27 triệu USD, chiếm 60,8% tổng nhập khẩu của I-xra-en ở nhóm này, cho thấy lợi thế của Việt Nam vẫn khá rõ.

Nhìn chung, triển vọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en trong những tháng tới vẫn có dư địa duy trì đơn hàng, nhất là đối với nhóm HS 640411 và HS 640419, nhưng khó tránh khỏi sức ép khi nhu cầu thị trường chưa phục hồi hoàn toàn và sự cạnh tranh ngày càng tăng từ các nguồn cung khác. Việc duy trì thị phần tại các nhóm sản phẩm chủ lực sẽ là yếu tố quan trọng đối với kết quả xuất khẩu những tháng cuối năm.

I. Tình hình xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en

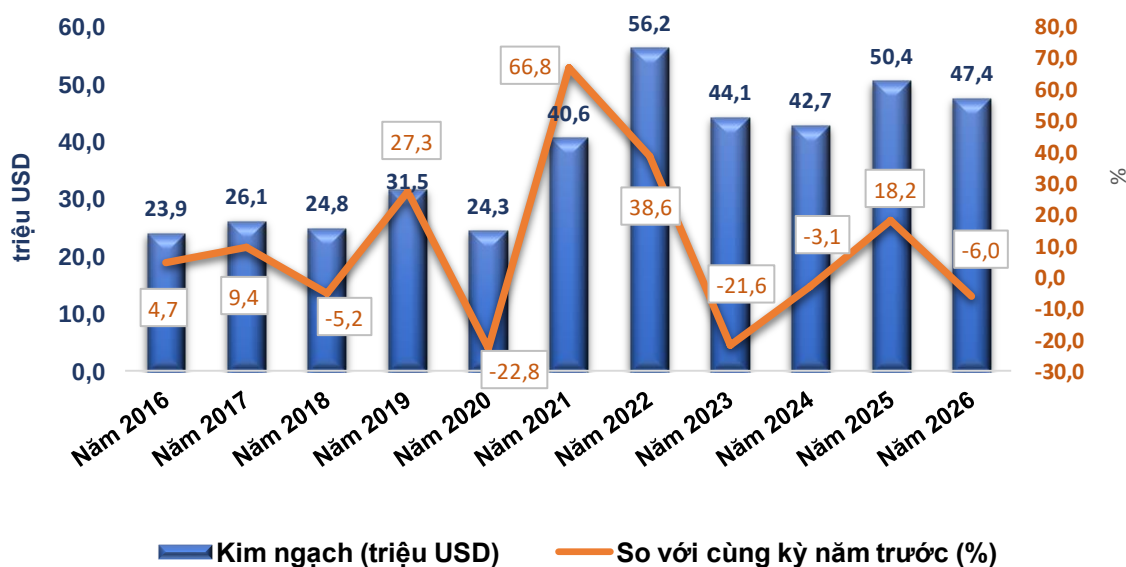
1.1. Kim ngạch xuất khẩu

Theo dữ liệu của Cục Hải quan, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en trong tháng 8/2026 giảm tháng thứ 2 liên tiếp so với tháng trước, đạt 2,87 triệu USD, giảm 35,3% so với tháng 7/2026, nhưng so với cùng kỳ năm trước tăng 16,0%. Tính chung 8 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en đạt 47,39 triệu USD, giảm 6,0% so với cùng kỳ năm 2025.

Diễn biến này trái ngược với xu hướng chung của xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang I-xra-en, khi tổng kim ngạch xuất khẩu trong tháng 8/2026 đạt 124,26 triệu USD, tăng 9,2% so với tháng 7/2026 và tăng 91,5% so với tháng 8/2025. Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này đạt 804,68 triệu USD, tăng mạnh 46,2% so với cùng kỳ năm 2025.

8 tháng đầu năm 2026, giày dép chiếm khoảng 5,9% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en – mức thấp nhất trong cùng kỳ kể từ năm 2020 đến nay. Điều này cho thấy giày dép đang giảm dần vị thế trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en.

Biểu 1: Kim ngạch và tăng trưởng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 8 tháng đầu năm giai đoạn 2016 - 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

1.2. Chứng loại xuất khẩu

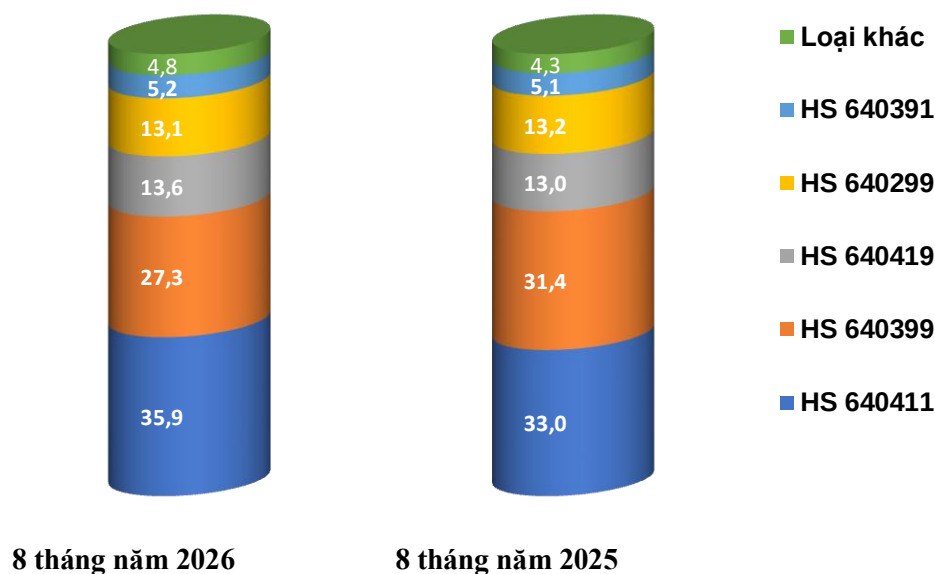
Tháng 8/2026, cơ cấu xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en vẫn tập chung vào giày thể thao và giày có mũ bằng da. Trong đó, xuất khẩu giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục và các loại tương tự có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, mũ giày bằng vật liệu dệt (HS 640411) đạt 1,04 triệu USD, giảm 46,6% so với tháng 7/2026, nhưng tăng mạnh 102,6% so với tháng 8/2025. Tiếp đến là giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũ bằng da (HS 640399), đạt 874 nghìn USD, giảm 24,9% so với tháng trước, nhưng tăng 32,7% so với cùng kỳ năm 2025. Riêng xuất khẩu 2 nhóm sản phẩm này đạt tổng cộng khoảng 1,92 triệu USD, chiếm gần 67% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép sang I-xra-en trong tháng.

Xuất khẩu nhóm giày có đế và phần trên bằng cao su hoặc nhựa (HS 640299) sang I-xra-en trong tháng 8/2026 đạt 504 nghìn USD, tăng nhẹ 5,1% so với tháng trước, nhưng giảm 1,0% so với cùng kỳ năm 2025; giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt, trừ giày thể thao (HS 640419) đạt 98 nghìn USD, giảm 54,4% so với tháng 7 và giảm 72,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu nhóm sản phẩm có mã HS 640411 sang I-xra-en đạt 17,04 triệu USD, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm khoảng 35,9% tổng kim ngạch giày dép xuất khẩu sang I-xra-en. Đây cũng là nhóm sản phẩm duy nhất trong số các nhóm sản phẩm xuất khẩu đạt kim ngạch triệu USD ghi nhận tăng trưởng trong 8 tháng đầu năm 2026, cho thấy giày thể thao có mũ bằng vật liệu dệt vẫn là một trong những dòng sản phẩm có khả năng duy trì đơn hàng tương đối tốt tại thị trường này.

Đứng thứ hai là nhóm sản phẩm có mã HS 640399 đạt 12,93 triệu USD, giảm 18,3% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm khoảng 27,3% tổng kim ngạch. Tiếp theo, xuất khẩu nhóm sản phẩm có mã HS 640419 đạt 6,45 triệu USD, giảm 1,4%; HS 640299 đạt 6,23 triệu USD, giảm 6,2%. Như vậy, riêng xuất khẩu 4 nhóm sản phẩm lớn nhất đã chiếm khoảng 90% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en trong 8 tháng đầu năm 2026, điều này cho thấy xuất khẩu giày dép sang thị trường I-xra-en tập trung tương đối cao vào các dòng sản phẩm chủ lực.

Biểu 2: Cơ cấu chủng loại giày dép xuất khẩu sang thị trường I-xra-en
(% tính theo kim ngạch)



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

Bảng 1: Chủng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en
trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

II. Nhu cầu thị trường và đánh giá khả năng cạnh tranh

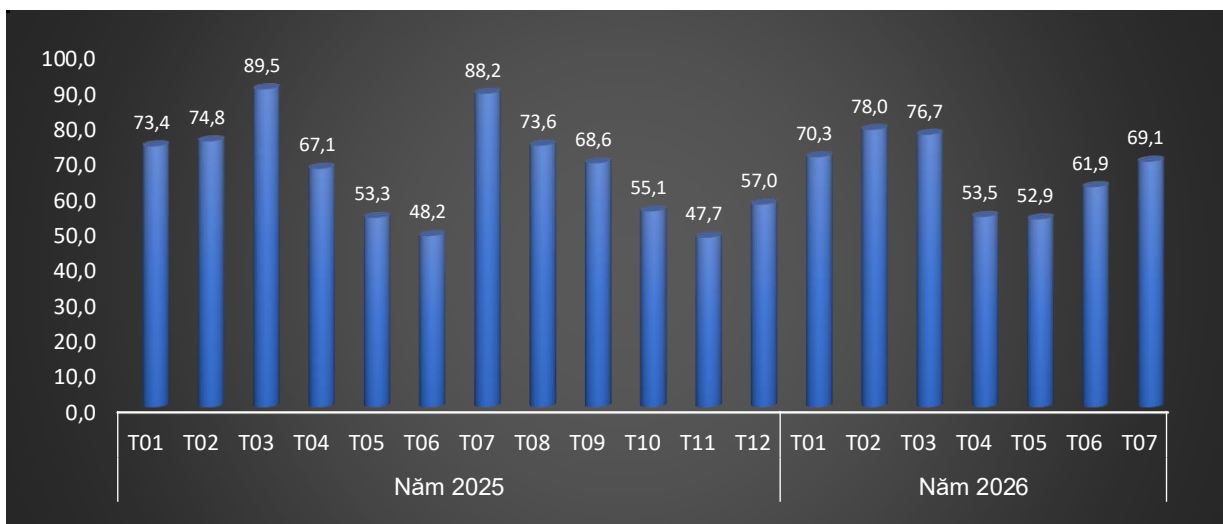
2.1. Tình hình nhập khẩu giày dép các loại của I-xra-en

2.1.1. Kim ngạch nhập khẩu

Theo số liệu của Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS), nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en trong tháng 7/2026 tăng tháng thứ 2 liên tiếp, đạt 69,1 triệu USD, tăng 11,5% so với tháng 6/2026, nhưng giảm 21,7% so với tháng 7/2025. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, I-xra-en nhập khẩu 462,5 triệu USD giày dép các loại, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu 3: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en qua các tháng năm 2025 - 2026

(Đvt: triệu USD)



Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

2.1.2. Thị trường cung cấp

Trong tháng 7/2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Việt Nam tăng mạnh 53,0% so với tháng 6/2026, đạt 21,64 triệu USD, qua đó vươn lên trở thành nguồn cung lớn nhất trong tháng. Đây là mức tăng đáng chú ý cả về quy mô và tốc độ, cho thấy mặt hàng giày dép của Việt Nam vẫn duy trì được khả năng cung ứng tương đối tốt vào thị trường I-xra-en.

Tiếp theo, nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 19,40 triệu USD, tăng 11,9% so với tháng 6/2026, nhưng giảm tới 36,1% so với tháng 7/2025; Indonesia đạt 6,6 triệu USD, giảm 15,4% so với tháng trước, nhưng tăng 31,6% so với cùng kỳ năm trước; Italia đạt 3,7 triệu USD, tăng 7,9% so với tháng trước nhưng giảm 7,6% so với tháng 7/2025. Trong khi đó, nhập khẩu từ Mỹ giảm mạnh 38,2% so với tháng 6/2026 và 50,4% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 2,5 triệu USD.

Tháng 7/2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ một số nguồn cung khác có mức tăng đáng chú ý so với cùng kỳ năm trước như: Campuchia tăng 197,8%, Thái Lan tăng 183,3%, Thổ Nhĩ Kỳ tăng 119,5%, Slovakia tăng 166,7% và Bangladesh tăng 52,1%. Tuy nhiên, quy mô nhập khẩu từ các thị trường này còn khá nhỏ so với Trung Quốc và Việt Nam.

Tính chung trong 7 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc tiếp tục giữ vị trí số một trong số các thị trường cung cấp giày dép cho I-xra-en, chiếm 35,7% tổng nhập khẩu, đạt 165,04 triệu USD, giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

Việt Nam đứng thứ hai, đạt 105,22 triệu USD, giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 22,8% tổng nhập khẩu giày dép của I-xra-en - giảm nhẹ so với mức 23,3% của 7 tháng đầu năm 2025. Dù vậy, Việt Nam vẫn giữ khoảng cách tương đối lớn với các nguồn cung đứng sau. Điều này cho thấy thị trường I-xra-en vẫn phụ thuộc đáng kể vào hai nguồn cung chủ lực là Trung Quốc và Việt Nam.

Đứng thứ ba là Indonesia đạt 40,48 triệu USD, tăng 3,0% so với cùng kỳ năm trước, nâng tỷ trọng từ 7,9% lên 8,8%. Đây là một trong những nguồn cung lớn có kết quả tăng trưởng tích cực trong 7 tháng đầu năm năm 2026. Italia cũng ghi nhận mức tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 25,54 triệu USD, qua đó nâng tỷ trọng từ 4,7% lên 5,5%. Trái lại, nhập khẩu từ Mỹ đạt 21,81 triệu USD, giảm 18,7%, khiến tỷ trọng giảm từ 5,4% xuống 4,7%. Như vậy, trong nhóm 5 nguồn cung lớn nhất, Indonesia và Italia là hai thị trường tăng trưởng, trong khi Trung Quốc, Việt Nam và Mỹ đều giảm so với cùng kỳ trước.

Bảng 2: Nguồn cung giày dép các loại (HS 64) cho I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Thị trường	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
Tổng	69.083	11,5	-21,7	462.457	-6,5	100,0	100,0
Trung Quốc	19.400	11,9	-36,1	165.036	-3,5	35,7	34,6
Việt Nam	21.644	53,0	-5,2	105.223	-8,8	22,8	23,3
Indonesia	6.585	-15,4	31,6	40.478	3,0	8,8	7,9
Italia	3.688	7,9	-7,6	25.537	8,9	5,5	4,7
Mỹ	2.494	-38,2	-50,4	21.811	-18,7	4,7	5,4
Ấn Độ	1.901	-13,1	37,8	12.913	-7,0	2,8	2,8
Campuchia	1.909	28,1	197,8	10.019	19,4	2,2	1,7
Tây Ban Nha	909	188,5	-16,9	8.489	-24,0	1,8	2,3
Hồng Kông	425	58,6	-58,0	8.454	69,3	1,8	1,0
Đức	646	-46,1	-18,6	7.911	0,0	1,7	1,6
Hà Lan	1.179	-34,5	-64,9	7.432	-32,3	1,6	2,2

Thị trường	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
Anh	1.805	15,6	-57,0	7.276	-49,2	1,6	2,9
Braxin	718	-19,6	-40,5	4.674	-42,1	1,0	1,6
Bangladesh	753	225,0	52,1	4.445	13,4	1,0	0,8
Thổ Nhĩ Kỳ	633	-8,0	119,5	3.721	29,6	0,8	0,6
Bồ Đào Nha	758	37,2	54,3	3.683	14,6	0,8	0,6
Thái Lan	449	-33,4	183,3	3.541	229,3	0,8	0,2
Slovakia	976	178,5	166,7	3.090	11,4	0,7	0,6
Pháp	363	58,3	-66,3	2.758	3,4	0,6	0,5
Australia	689	5.302.407,7	155,0	1.934	-51,4	0,4	0,8
Rumani	96	-74,5	-42,4	1.622	-8,8	0,4	0,4
Thụy Điển	35	-94,9	-93,1	1.452	33,3	0,3	0,2
Myanma	112	-69,3	-31,6	994	5,5	0,2	0,2
Ba Lan	182	24,4	503,1	943	43,4	0,2	0,1
UAE	47	731,9	-	768	-18,7	0,2	0,2
Marôc	70	-30,7	43,3	711	20,6	0,2	0,1
Séc	28	-85,0	198,8	612	297,4	0,1	0,0
Bỉ	2	-96,9	-60,5	536	-17,2	0,1	0,1
Singapore	0	-100,0	-100,0	524	-62,1	0,1	0,3
Lào	0	-	-100,0	487	-51,2	0,1	0,2
Albania	42	437,6	57,3	436	30,4	0,1	0,1
Tuynidi	0	-	-100,0	430	-40,0	0,1	0,1
Bosnia và Herzegovina	1	-99,5	-99,6	382	-33,4	0,1	0,1
Nhật Bản	1	-88,0	-21,1	339	82,9	0,1	0,0
Phần Lan	0	-100,0	-100,0	301	102,8	0,1	0,0
Hunggary	3	-98,7	-44,7	300	391,9	0,1	0,0
Hy Lạp	65	161,9	200,9	280	-61,7	0,1	0,1
Síp	0	-100,0	-100,0	245	245,8	0,1	0,0
Đài Loan	4	-19,3	-99,6	231	-85,6	0,1	0,3
Thụy Sĩ	20	-8,0	-81,2	220	-61,8	0,0	0,1
Hàn Quốc	21	107,2	18.640,2	192	54,4	0,0	0,0
Đan Mạch	27	45,3	46,7	188	-44,4	0,0	0,1
Croatia	42	318,8	-1,9	187	24,7	0,0	0,0

Thị trường	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
						7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
Mexico	0	-99,4	-95,2	168	607,9	0,0	0,0
Ai Cập	53	8.870,0	109,6	152	22,0	0,0	0,0
Panama	97	-	-28,1	132	-46,0	0,0	0,0
Canada	3	5,6	353,2	132	-77,4	0,0	0,1
Philipin	8	-87,4	-98,7	114	-87,0	0,0	0,2
CH Dôminica	34	41.959,8	10.447,1	111	-18,0	0,0	0,0
Thị trường khác	166	-16,3	-48,5	842	-35,9	0,2	0,3

Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

2.1.3. Chứng loại nhập khẩu

Cơ cấu nhập khẩu giày dép của I-xra-en trong tháng 7/2026 tiếp tục tập trung vào một số nhóm sản phẩm chủ lực, trong đó các loại giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp và mũ bằng da (HS 640399), đạt 23,24 triệu USD, tăng 15,6% so với tháng 6/2026, nhưng giảm 12,6% so với tháng 7/2025. Thứ hai là giày dép có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa (HS 640299), đạt 13,40 triệu USD, tăng 15,3% so với tháng trước, nhưng giảm 12,4% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 19,4% tổng nhập khẩu.

Thứ ba là giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt, không bao gồm giày thể thao (HS 640419) đạt 8,93 triệu USD, giảm 19,1% so với tháng 6/2025 và giảm 5,7% so với tháng 7/2025. Trong khi đó, giày thể thao, giày tennis, bóng rổ, thể dục, giày tập và các loại tương tự, có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt (HS 640411) đạt 9,78 triệu USD, tăng mạnh 51,1% so với tháng trước và 38,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung trong 7 tháng đầu năm 2026, giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp và mũ bằng da (HS 640399) là chứng loại được nhập khẩu nhiều nhất vào I-xra-en, đạt 155,67 triệu USD, giảm 7,1% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 33,7% tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép vào nước này. Tiếp đến là giày dép có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa (HS 640299), đạt 105,50 triệu USD, giảm 4,4%.

Đứng thứ ba là giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt, không bao gồm giày thể thao (HS 640419), đạt 62,10 triệu USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2025. Nhóm giày có đế ngoài và mũ bằng da (HS 640359) đạt 43,82 triệu USD, tăng 21,0%, là nhóm tăng trưởng mạnh nhất trong số các chủng loại có kim ngạch lớn. Đáng chú ý, giày thể thao, giày tennis, bóng rổ, thể dục, giày tập và các loại tương tự với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt (HS 640411) đạt 41,54 triệu USD, tăng 7,8%. Năm nhóm chủ lực này đạt tổng kim ngạch khoảng 408,62 triệu USD, chiếm khoảng 88,4% tổng nhập khẩu giày dép của I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026.

Bên cạnh các nhóm tăng trưởng, một số chủng loại có xu hướng giảm khá mạnh trong 8 tháng đầu năm 2026: Giày thể thao có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc nhựa (HS 640219) đạt 4,40 triệu USD, giảm 26,1%; giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, mũ bằng da và che phủ mắt cá chân (HS 640391) đạt 11,47 triệu USD, giảm 19,4%; giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa với mũ giày thuộc các vật liệu khác (HS 640590) đạt 11,81 triệu USD, giảm 32,7%; giày có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp và mũ bằng vật liệu dệt (HS 640420) đạt 2,28 triệu USD, giảm 35,0%; trong khi dép có quai hoặc dép xỏ ngón với đế và phần trên bằng cao su hoặc nhựa (HS 640220) đạt 2,11 triệu USD, giảm tới 70,5%.

Bảng 3: Nhập khẩu các chủng loại giày dép (HS 64) vào I-xra-en trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Mã HS	Tên hàng	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)
	Tổng	69.083	11,5	-21,7	462.457	-6,5
640399	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	23.243	15,6	-12,6	155.668	-7,1
640299	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm loại che mắt cá chân hoặc có quai hoặc dây xỏ được gắn vào đế bằng khuy bấm, giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi).	13.402	15,3	-12,4	105.498	-4,4

Mã HS	Tên hàng	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)
640419	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi)	8.925	-19,1	-5,7	62.100	13,9
640359	Giày có đế ngoài và mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũ giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	4.571	75,6	-69,6	43.823	21,5
640411	Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt	9.776	51,1	38,4	41.535	7,8
640590	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũ giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, nỉ, rơm, xơ mướp, v.v., với mũ giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt, n.e.s.	1.196	-68,6	-75,8	11.806	-32,7
640391	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	2.458	115,1	-31,9	11.474	-19,4
640340	Giày dép có mũi bảo vệ bằng kim loại, đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày thể thao và giày chỉnh hình).	1.201	6,2	38,6	5.597	-7,8
640319	Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng, giày trượt ván và giày trượt băng có gắn lưỡi trượt băng hoặc giày trượt patin).	1.368	11,0	272,8	4.990	10,1
640291	Giày dép che kín mắt cá chân, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi).	518	-12,4	-37,9	4.747	-3,0
640219	Giày thể thao có đế ngoài và mũ cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin)	626	-29,3	76,0	4.403	-26,1

Mã HS	Tên hàng	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)
640690	Các bộ phận khác	443	228,8	-24,6	2.415	-26,2
640420	Giày có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp và mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm giày đồ chơi)	311	-18,0	-40,2	2.280	-35,0
640220	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa, có quai hoặc dép xỏ ngón được gắn vào đế bằng khuy bấm (không bao gồm giày dép đồ chơi).	139	-65,3	-84,7	2.108	-70,5
640351	Giày dép có đế ngoài và phần trên bằng da, che phủ mắt cá chân (không bao gồm giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi).	360	632,2	28,2	1.190	22,8
640620	Đế ngoài và gót giày bằng cao su hoặc nhựa	109	51,1	-36,4	710	-39,6
640520	Giày dép có mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp, giày chính hình và giày đồ chơi)	264	146,1	-73,9	672	-95,3
640192	Giày dép chống thấm nước, che phủ mắt cá chân nhưng không che đầu gối, có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế hoặc được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày chính hình, giày thể thao và giày đồ chơi).	77	210,7	56,2	317	-5,2
640610	Mũ giày	35	-23,7	33,3	286	-22,4
640320	Giày dép có đế ngoài bằng da, phần trên gồm các dây da vắt ngang mu bàn chân và quanh ngón chân cái.	7	-62,0	-82,2	266	-70,8
640510	Giày có đế bằng da hoặc da tổng hợp (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da, giày chính hình và giày đồ chơi)	19	160,6	-29,9	175	53,4
640199	Giày dép chống thấm nước không che mắt cá chân cũng không che đầu gối, có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế hoặc được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (ngoại trừ giày che mắt cá chân nhưng không che đầu gối, giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày chính hình, giày trượt băng có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin và giày thể thao và giày đồ chơi).	13	-30,9	-86,2	160	-91,9
640110	Giày dép chống thấm nước có mũi bảo vệ bằng kim loại, đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế cũng như không	16	-31,0	-54,1	111	6,6

Mã HS	Tên hàng	Tháng 7/2026 (nghìn USD)	So với tháng 6/2026 (%)	So với tháng 7/2025 (%)	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)
	được lắp ráp bằng đường khâu, tán đinh, đóng đinh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm giày trượt băng có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin, miếng bảo vệ ống chân và các loại quần áo thể thao bảo hộ tương tự).					
640212	Giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng và giày trượt ván tuyết, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày chống thấm nước thuộc nhóm 6401)	0	-100,0	-	74	30,5
640312	Giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng và giày trượt ván tuyết, với đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da.	3	-89,4	-	52	5.112,1

Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

2.2. Đánh giá khả năng cạnh tranh

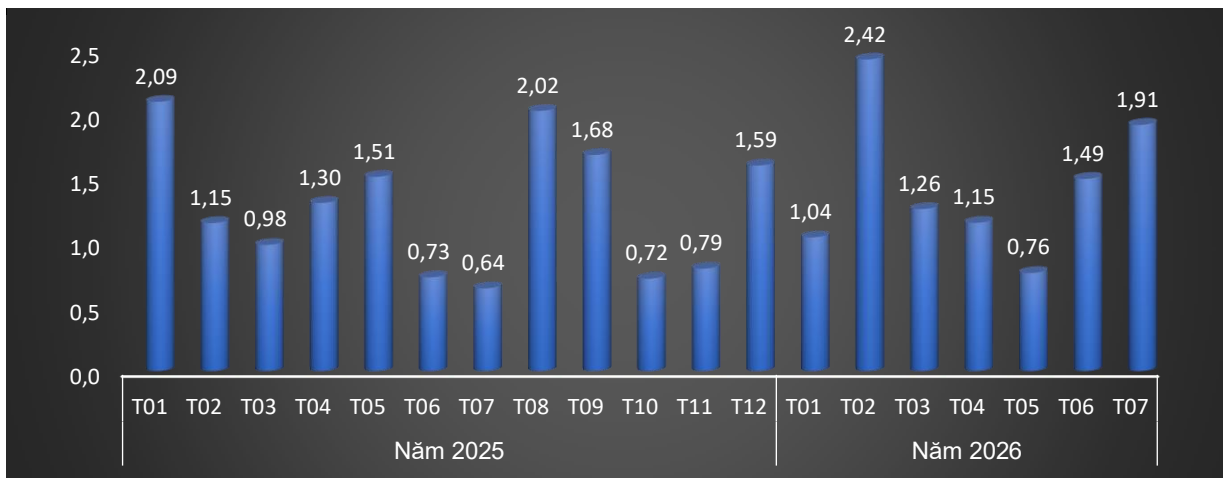
2.2.1. Đánh giá các chủng loại giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Campuchia

Trong 7 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Campuchia đạt 10,02 triệu USD, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2025. Như vậy, kim ngạch nhập khẩu giày dép từ Campuchia tăng khá cao trong khi tổng nhập khẩu giày dép của I-xra-en (giảm 6,5%), qua đó đưa tỷ trọng giày dép của Campuchia tăng từ 1,7% trong cùng kỳ năm 2025 lên 2,2%. Kết quả này cho thấy Campuchia đang có xu hướng tăng sức cạnh tranh, nhưng mức độ hiện diện vẫn còn thấp so với các nguồn cung lớn khác như Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia...

7 tháng đầu năm 2026, cơ cấu giày dép nhập khẩu của I-xra-en từ Campuchia có mức độ tương đồng khá rõ với cơ cấu chung của thị trường I-xra-en, khi tập trung vào bốn nhóm sản phẩm HS 640299, HS 640359, HS 640399 và HS 640419. Bốn nhóm này đạt tổng cộng 8,44 triệu USD, tương đương khoảng 84,3% tổng kim ngạch giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Campuchia. Tuy nhiên, thứ tự về mức độ quan trọng lại có sự khác biệt so với thị trường chung. Nếu tại I-xra-en, HS 640399 là nhóm nhập khẩu lớn nhất thì trong nguồn cung từ Campuchia, HS 640299 đứng đầu với 2,92 triệu USD, chiếm 29,1%; tiếp đến là HS 640359 đạt 2,63 triệu USD,

chiếm 26,3%; HS 640399 đạt 1,75 triệu USD, chiếm 17,5%; và HS 640419 đạt 1,14 triệu USD, chiếm 11,4%.

Biểu 4: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Campuchia qua các tháng năm 2025 – 2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

Đáng chú ý nhất là nhóm sản phẩm HS 640359. Đây là nhóm có quy mô nhập khẩu vào I-xra-en đạt 43,82 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2026, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm trước, trong khi nhập khẩu từ Campuchia đạt 2,63 triệu USD, tăng tới 99,0%. Như vậy, không chỉ nằm trong nhóm sản phẩm có quy mô lớn của thị trường I-xra-en, HS 640359 còn là nhóm mà Campuchia đang mở rộng rất nhanh. Tỷ trọng HS 640359 trong cơ cấu giày dép Campuchia xuất sang I-xra-en tăng từ 15,77% lên 26,27%, tăng hơn 10 điểm phần trăm chỉ sau một năm. Diễn biến này cho thấy Campuchia đang gia tăng hiện diện ở phân khúc giày có đế và mũ bằng da, trong khi nhu cầu nhập khẩu chung của I-xra-en đối với nhóm này cũng đang tăng.

Ngược lại, HS 640399 vẫn là chủng loại lớn nhất trong tổng nhập khẩu giày dép của I-xra-en, nhưng nhập khẩu từ Campuchia lại đang có xu hướng giảm. Toàn thị trường I-xra-en nhập khẩu 155,67 triệu USD nhóm sản phẩm này trong 7 tháng đầu năm 2026, giảm 7,1%; trong khi nhập khẩu từ Campuchia đạt 1,75 triệu USD, giảm 13,2% và tỷ trọng trong cơ cấu hàng Campuchia giảm từ 24,08% xuống 17,50%. Điều này cho thấy Campuchia chưa duy trì được tốc độ tăng trưởng ở một trong những phân khúc có quy mô lớn nhất của thị trường I-xra-en.

Tương tự, HS 640419 là nhóm lớn thứ ba trong cơ cấu nhập khẩu chung của I-xra-en và đạt 62,10 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2026, tăng 13,9%. Tuy nhiên,

nhập khẩu nhóm này từ Campuchia chỉ đạt 1,14 triệu USD và giảm 18,9%, khiến tỷ trọng nhập khẩu nhóm này từ Campuchia giảm từ 16,72% xuống 11,36%. Như vậy, đây là một phân khúc mà nhu cầu của thị trường I-xra-en vẫn tăng, nhưng nhập khẩu từ Campuchia lại đang giảm kim ngạch.

Trong khi đó, HS 640299 thể hiện vị thế tương đối ổn định hơn của Campuchia. Đây là nhóm nhập khẩu lớn thứ hai của I-xra-en với 105,50 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2026, giảm 4,4%, nhưng vẫn chiếm tới 22,8% tổng nhập khẩu giày dép của nước này. Trong đó, nhập khẩu từ Campuchia đạt 2,92 triệu USD, tăng 19,0%, chiếm 29,14% tổng cơ cấu hàng giày dép của Campuchia tại thị trường này. Như vậy, trong khi nhu cầu chung của I-xra-en đối với HS 640299 giảm nhẹ, Campuchia vẫn tăng trưởng, cho thấy khả năng duy trì và mở rộng thị phần ở một trong những phân khúc lớn nhất của thị trường.

Bảng 4: Nhập khẩu các chủng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Campuchia trong 7 tháng đầu năm 2026

Mã HS	Tên sản phẩm	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
	Tổng	10.019	19,4	100,00	100,00
640299	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm loại che mắt cá chân hoặc có quai hoặc dây xỏ được gắn vào đế bằng khuy bấm, giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi).	2.919	19,0	29,14	29,23
640359	Giày có đế ngoài và mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũi giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	2.632	99,0	26,27	15,77
640399	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	1.753	-13,2	17,50	24,08
640419	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũi giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi)	1.138	-18,9	11,36	16,72
640219	Giày thể thao có đế ngoài và mũi cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin)	779	20,0	7,77	7,73

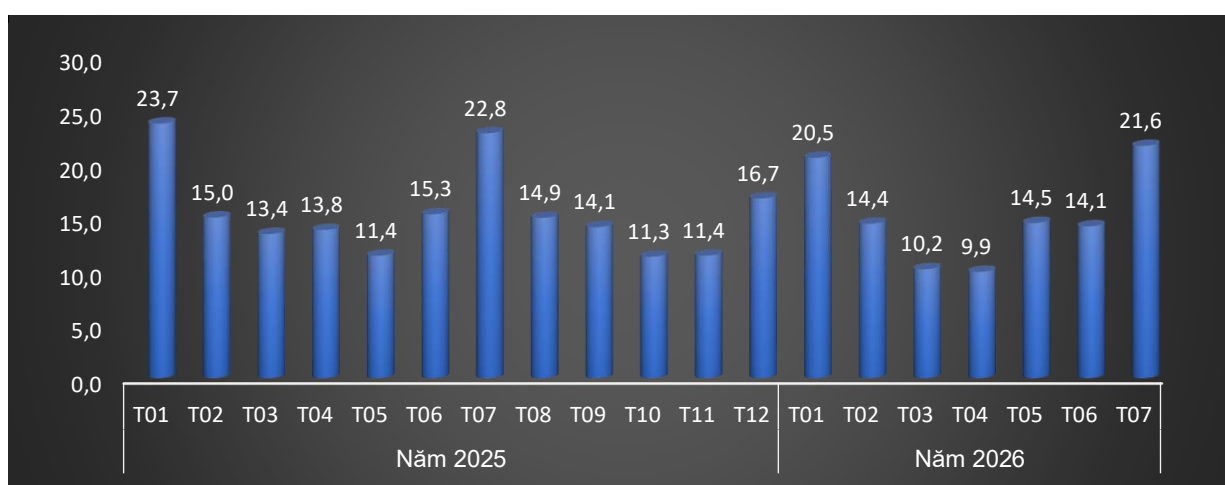
Mã HS	Tên sản phẩm	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
640411	Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt	373	2,9	3,72	4,32
640391	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	179	545,0	1,79	0,33
640590	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũ giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, ni, rơm, xơ mướp, v.v., với mũ giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt, n.e.s.	140	78,1	1,40	0,94
640340	Giày dép có mũi bảo vệ bằng kim loại, đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày thể thao và giày chính hình).	51	-20,9	0,51	0,77
640291	Giày dép che kín mắt cá chân, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi).	18	164,8	0,18	0,08
640319	Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng, giày trượt ván và giày trượt băng có gắn lưỡi trượt băng hoặc giày trượt patin).	14	-	0,14	0,00
640520	Giày dép có mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp, giày chính hình và giày đồ chơi)	10	338,8	0,10	0,03
640192	Giày dép chống thấm nước, che phủ mắt cá chân nhưng không che đầu gối, có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế hoặc được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày chính hình, giày thể thao và giày đồ chơi).	6	-	0,06	0,00
640220	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa, có quai hoặc dép xỏ ngón được gắn vào đế bằng khuy bấm (không bao gồm giày dép đồ chơi).	4	5.064,3	0,04	0,00
640420	Giày có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp và mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm giày đồ chơi)	2	-	0,02	0,00

Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

2.2.2. Đánh giá các chủng loại giày dép I-xra-en nhập khẩu từ Việt Nam trong tương quan với nhập khẩu từ Campuchia

7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam tiếp tục giữ vị trí là nguồn cung giày dép lớn thứ hai của I-xra-en, chỉ sau Trung Quốc, với kim ngạch đạt 105,22 triệu USD, chiếm 22,8% tổng nhập khẩu giày dép của I-xra-en, trong khi Campuchia đạt 10,02 triệu USD, chiếm 2,2%. Như vậy, quy mô nhập khẩu giày dép từ Việt Nam vào I-xra-en cao gấp khoảng 10,5 lần Campuchia. Tuy nhiên, diễn biến tăng trưởng lại có sự khác biệt đáng chú ý: nhập khẩu từ Việt Nam giảm 8,8% so với 7 tháng đầu năm 2025, trong khi nhập khẩu từ Campuchia tăng 19,4%. Thị phần của Việt Nam cũng giảm từ 23,3% xuống 22,8%, còn Campuchia tăng từ 1,7% lên 2,2%. Điều này cho thấy Việt Nam vẫn có vị thế vượt trội về quy mô và độ ổn định của nguồn cung, nhưng Campuchia đang có tốc độ tăng nhanh hơn trên thị trường I-xra-en.

Biểu 5: Kim ngạch nhập khẩu giày dép các loại (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam qua các tháng năm 2025 – 2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

Về cơ cấu chủng loại, Việt Nam hiện vẫn vượt xa Campuchia về vị thế cung cấp giày dép cho I-xra-en ở hầu hết các chủng loại mà thị trường này có nhu cầu lớn, nhưng lợi thế này đang chịu sức ép ở một số phân khúc. Cụ thể:

- *Nhóm sản phẩm HS 640399 - giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp và mũ bằng da*: Đây là nhóm sản phẩm nhập khẩu lớn nhất của I-xra-en, đạt 155,67 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2026, chiếm khoảng 33,7% tổng nhập khẩu giày dép vào nước này, nhưng giảm 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu từ Việt Nam đạt 41,73 triệu USD, giảm 13,1%, trong khi nhập khẩu từ Campuchia chỉ đạt 1,75 triệu USD, giảm 13,2%. Như vậy, kim ngạch của Việt

Nam ở nhóm này lớn gần 24 lần Campuchia. Điều này cho thấy Việt Nam đang có vị thế rất đáng kể ở một trong những phân khúc quan trọng nhất của thị trường I-xra-en, mặc dù kim ngạch năm 2026 đang chịu sức ép giảm.

- *Nhóm sản phẩm HS 640411 - giày thể thao có đế cao su hoặc nhựa, mũ bằng vật liệu dệt*: Tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en đạt 41,54 triệu USD, tăng 7,8%. Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đạt 25,27 triệu USD, tăng 10,5% và chiếm tới 60,8% tổng nhập khẩu nhóm hàng này vào I-xra-en; trong khi nhập khẩu từ Campuchia chỉ đạt 373 nghìn USD, tăng 2,9%. Như vậy, kim ngạch nhập khẩu nhóm HS 640411 từ Việt Nam lớn gần 68 lần Campuchia - Việt Nam đang có vị thế vượt trội rõ rệt so với các thị trường khác ở nhóm sản phẩm này.

- *Nhóm sản phẩm có mã HS 640419 - giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ bằng vật liệu dệt, không bao gồm giày thể thao*: Tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en đạt 62,10 triệu USD, tăng 13,9%; trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đạt 14,56 triệu USD, tăng 12,0%, trong khi nhập khẩu từ Campuchia đạt 1,14 triệu USD và giảm 18,9%. Như vậy, kim ngạch nhập khẩu nhóm HS 640419 từ Việt Nam lớn khoảng 12,8 lần Campuchia. Đáng chú ý, diễn biến trái chiều về tăng trưởng cho thấy Việt Nam vẫn duy trì được vị thế trong một phân khúc đang mở rộng nhu cầu nhập khẩu tại I-xra-en, trong khi Campuchia lại giảm kim ngạch.

- *Nhóm sản phẩm có HS 640299*: Tổng nhập khẩu của I-xra-en đạt 105,50 triệu USD, giảm 4,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đạt 14,16 triệu USD, giảm 22,1%, trong khi nhập khẩu từ Campuchia đạt 2,92 triệu USD và tăng 19,0%. Kim ngạch Việt Nam vẫn lớn gần 4,9 lần Campuchia, song chênh lệch đang có xu hướng thu hẹp do Việt Nam giảm khá mạnh còn Campuchia tăng trưởng tốt. Đây là một trong những phân khúc cho thấy cạnh tranh giữa hai nguồn cung đang gia tăng rõ hơn. Hiện tỷ trọng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en từ Việt Nam chiếm 13,4% tổng nhập khẩu (giảm so với mức 16,5% trong cùng kỳ năm 2025); trong khi tỷ trọng nhập khẩu từ Campuchia tăng từ 2,2% lên 2,8%.

- *Đáng chú ý nhất là nhóm sản phẩm có mã HS 640359 - giày có đế ngoài và mũ bằng da*: Đây là nhóm sản phẩm mà I-xra-en đang gia tăng nhập khẩu, đạt 43,82 triệu USD trong 7 tháng đầu năm 2026, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đạt 5,66 triệu USD, giảm 6,5%, và chiếm

12,9% tỷ tổng nhập khẩu nhóm hàng này vào I-xra-en (giảm so với mức 16,8% trong cùng kỳ năm 2025); trong khi nhập khẩu từ Campuchia đạt 2,63 triệu USD, tăng tới 99,0% và tỷ trọng tăng từ 3,7% lên 6,0%. Như vậy, Campuchia đang tập trung mạnh vào phân khúc giày da này và tốc độ tăng trưởng rất cao, trở thành nhóm sản phẩm giúp nước này mở rộng thị phần tại I-xra-en. Ngược lại, Việt Nam dù vẫn có quy mô lớn hơn nhưng đang giảm kim ngạch trong khi nhu cầu nhập khẩu chung của I-xra-en đối với nhóm này tăng mạnh.

Bảng 5: Nhập khẩu các chủng loại giày dép (HS 64) của I-xra-en từ Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2026

Mã HS	Tên sản phẩm	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
	Tổng	105.223	-8,8	100,00	100,00
640399	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	41.731	-13,1	39,66	41,62
640411	Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũi giày bằng vật liệu dệt	25.272	10,5	24,02	19,82
640419	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũi giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi)	14.564	12,0	13,84	11,27
640299	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm loại che mắt cá chân hoặc có quai hoặc dây xỏ được gắn vào đế bằng khuy bấm, giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi).	14.161	-22,1	13,46	15,75
640359	Giày có đế ngoài và mũi bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũi giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi)	5.657	-6,5	5,38	5,24
640319	Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng, giày trượt ván và giày trượt băng có gắn lưỡi trượt băng hoặc giày trượt patin).	1.106	-54,5	1,05	2,10
640219	Giày thể thao có đế ngoài và mũi cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày	851	-45,2	0,81	1,35

Mã HS	Tên sản phẩm	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
	trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin)				
640391	Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũi bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	635	-70,4	0,60	1,85
640590	Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũi giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, nỉ, rơm, xơ mướp, v.v., với mũi giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt, n.e.s.	442	92,3	0,42	0,20
640291	Giày dép che kín mắt cá chân, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày dép chống thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi).	283	4,8	0,27	0,23
640220	Giày dép có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa, có quai hoặc dép xỏ ngón được gắn vào đế bằng khuy bấm (không bao gồm giày dép đồ chơi).	174	477,0	0,17	0,03
640340	Giày dép có mũi bảo vệ bằng kim loại, đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và phần trên bằng da (không bao gồm giày thể thao và giày chỉnh hình).	149	-26,7	0,14	0,18
640320	Giày dép có đế ngoài bằng da, phần trên gồm các dây da vắt ngang mu bàn chân và quanh ngón chân cái.	89	222,7	0,08	0,02
640351	Giày dép có đế ngoài và phần trên bằng da, che phủ mắt cá chân (không bao gồm giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày thể thao, giày chỉnh hình và giày đồ chơi).	48	478,5	0,05	0,01
640420	Giày có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp và mũi bằng vật liệu dệt (không bao gồm giày đồ chơi)	14	-95,3	0,01	0,27
640212	Giày trượt tuyết, giày trượt tuyết băng đồng và giày trượt ván tuyết, có đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày chống thấm nước thuộc nhóm 6401)	11	28,9	0,01	0,01
640110	Giày dép chống thấm nước có mũi bảo vệ bằng kim loại, đế ngoài và phần trên làm bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế cũng như không được lắp ráp bằng đường khâu, tán đinh, đóng đinh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm giày trượt băng có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin, miếng bảo vệ ống chân và các loại quần áo thể thao bảo hộ tương tự).	10	-	0,01	0,00
640620	Đế ngoài và gót giày bằng cao su hoặc nhựa	7	22.036,7	0,01	0,00
640510	Giày có đế bằng da hoặc da tổng hợp (không bao gồm đế	4	3.329,3	0,00	0,00

Mã HS	Tên sản phẩm	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng (%)	
				7 tháng năm 2026	7 tháng năm 2025
	ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)				
640520	Giày dép có mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp, giày chỉnh hình và giày đồ chơi)	1	-86,8	0,00	0,00
640192	Giày dép chống thấm nước, che phủ mắt cá chân nhưng không che đầu gối, có đế ngoài và phần trên bằng cao su hoặc nhựa, phần trên không được gắn cố định vào đế hoặc được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, bắt vít, nút hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm giày có mũi bảo vệ bằng kim loại, giày chỉnh hình, giày thể thao và giày đồ chơi).	1	61,5	0,00	0,00
640690	Các bộ phận khác	16	45,3	0,01	0,01

Nguồn: Cơ quan Thống kê I-xra-en (CBS)

III. Triển vọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en

3.1. Thuận lợi

- Triển vọng xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en trong những tháng tới vẫn được hỗ trợ bởi vị thế cung cấp tương đối vững chắc của Việt Nam tại thị trường này. Trong 7 tháng đầu năm 2026, Việt Nam tiếp tục là nhà cung cấp giày dép lớn thứ hai cho I-xra-en, với kim ngạch 105,22 triệu USD, chiếm 22,8% tổng kim ngạch nhập khẩu giày dép của thị trường. Đáng chú ý, trong tháng 7/2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Việt Nam tăng 53,0% so với tháng trước, đạt 21,64 triệu USD, cho thấy doanh nghiệp Việt Nam vẫn có khả năng đáp ứng tốt khi nhu cầu và đơn hàng phục hồi.

- Bên cạnh đó, một số nhóm sản phẩm chủ lực còn duy trì nhu cầu tích cực. Đặc biệt, giày thể thao HS 640411 là nhóm hàng có lợi thế rõ rệt, khi nhập khẩu của I-xra-en từ Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2026 tăng 10,5%, chiếm 60,8% tổng nhập khẩu nhóm này của I-xra-en; trong khi tổng nhập khẩu nhóm hàng này của I-xra-en tăng 7,8%. Nhóm HS 640419 cũng có triển vọng khi nhập khẩu từ Việt Nam tăng 12,0%, trong bối cảnh tổng nhập khẩu của I-xra-en tăng 13,9%.

- Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) tiếp tục tạo điều kiện cải thiện khả năng tiếp cận thị trường thông qua lộ trình cắt giảm thuế quan.

3.2. Khó khăn, thách thức

- Tuy nhiên, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en vẫn đối mặt với một số thách thức. Trước hết, nhu cầu nhập khẩu chung của thị trường chưa thực sự phục hồi ổn định. Trong 7 tháng đầu năm 2026, I-xra-en nhập khẩu 462,46 triệu USD giày dép, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm 2025. Trong khi đó, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường này trong 8 tháng đầu năm 2026 đạt 47,39 triệu USD, giảm 6,0% so với cùng kỳ; riêng tháng 8/2026 giảm 35,3% so với tháng 7/2026, cho thấy diễn biến đơn hàng còn thiếu ổn định.

- Cạnh tranh cũng ngày càng gia tăng: Trung Quốc là thị trường cung cấp giày dép lớn nhất cho I-xra-en với thị phần lớn, trong khi Indonesia và Campuchia đang cải thiện vị thế tại I-xra-en. 7 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu giày dép của I-xra-en từ Campuchia tăng 19,4% về so với cùng kỳ năm trước và tăng mạnh ở một số nhóm sản phẩm, trong đó có HS 640359.

- Ở một số phân khúc, xuất khẩu của Việt Nam cũng giảm khá mạnh, như HS 640399 giảm 13,1% và HS 640299 giảm 22,1%.

- Bên cạnh sức ép cạnh tranh, những biến động về địa chính trị và an ninh tại Trung Đông vẫn là yếu tố có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng, hoạt động thương mại và logistics, qua đó tác động đến tiến độ giao nhận và đơn hàng của doanh nghiệp.

3.3. Dự báo

Trong những tháng tới, xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang I-xra-en được dự báo có khả năng cải thiện Triển vọng tích cực hơn tập trung ở giày thể thao HS 640411 và giày có mũ bằng vật liệu dệt HS 640419, những nhóm hàng mà I-xra-en hiện đang tăng nhập khẩu, và xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này cũng tăng. Ngược lại, các nhóm có kim ngạch xuất khẩu giảm trong thời gian qua sẽ tiếp tục chịu sức ép nếu nhu cầu chưa phục hồi và cạnh tranh từ Trung Quốc, Indonesia, Campuchia gia tăng. Do đó, trong ngắn hạn, xuất khẩu giày dép sang I-xra-en nhiều khả năng vẫn chịu sức ép, song dư địa phục hồi và duy trì đơn hàng vẫn còn, nhất là khi tình hình thương mại và logistics tại khu vực ổn định hơn, nhu cầu nhập khẩu cải thiện và lợi thế từ VIFTA tiếp tục được phát huy.